

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất, thấp nhất ngày tại các trạm lên theo triều trong 5 ngày tới.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực lên chậm trong 5 ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 28/4 đến 02/5/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		27/4	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	28/4	29/4	30/4	01/5	02/5
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.13 -0.39	-0.17 -0.27	0.20 -0.32	1.16 -0.29	1.21 -0.17	1.28 -0.07	1.35 -0.02	1.38 0.03
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.13 -0.54	-0.21 -0.36	0.20 -0.18	1.16 -0.44	1.21 -0.32	1.28 -0.22	1.35 -0.17	1.38 -0.12
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	0.90 -0.03	-0.15 -0.27	-0.02 -0.22	0.93 0.02	0.98 0.08	1.05 0.13	1.12 0.16	1.15 0.19
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.27 -0.39	-0.13 -0.25	0.30 -0.23	1.30 -0.29	1.35 -0.17	1.42 -0.07	1.49 -0.02	1.52 0.03
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.27 -0.52	-0.23 -0.31	0.21 -0.06	1.30 -0.42	1.35 -0.30	1.42 -0.20	1.49 -0.15	1.53 -0.10
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.17 -0.51	-0.23 -0.32	0.20 -0.23	1.20 -0.41	1.25 -0.29	1.32 -0.19	1.39 -0.14	1.42 -0.09
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.28 0.05	-0.22 -0.18	0.05 0.07	0.31 0.06	0.38 0.13	0.45 0.20	0.50 0.25	0.53 0.28
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.23 0.11	-0.14 -0.13	0.07 -0.02	0.18 0.11	0.25 0.20	0.32 0.28	0.37 0.34	0.40 0.35
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.22 0.00	-0.27 -0.17	-0.02 -0.03	0.27 0.05	0.34 0.14	0.41 0.21	0.46 0.26	0.49 0.29
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.45 0.25	-0.15 -0.15	0.26 0.13	0.41 0.24	0.48 0.35	0.55 0.42	0.60 0.50	0.63 0.50
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.18 0.02	-0.16 -0.16	0.07 -0.01	0.13 0.02	0.20 0.10	0.27 0.19	0.32 0.24	0.35 0.28
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.54 0.32	-0.14 -0.17	0.18 0.12	0.50 0.28	0.57 0.40	0.64 0.48	0.69 0.56	0.72 0.62
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	0.74 0.29	-0.21 -0.19	0.21 0.07	0.79 0.34	0.86 0.46	0.93 0.54	0.98 0.60	1.01 0.66
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.52 0.25	-0.14 -0.17	0.08 0.01	0.52 0.26	0.59 0.35	0.66 0.44	0.71 0.51	0.74 0.54

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 28/4/2022
Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan